

Số: 368/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 06 tháng 09 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 250/2025/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 08 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà **Huỳnh Ngọc H**, sinh năm 2001;

Số CCCD: 091301003375 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30/6/2022.

Địa chỉ thường trú: tổ H, ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên lạc: 70A/7, tổ A, khu phố 2a, phường L, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 039.878.5934

2. Ông **Từ Văn N**, sinh năm 1996;

Số CCCD: 096096009667 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/9/2022.

Địa chỉ thường trú: ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ liên lạc: 70A/7, tổ A, khu phố 2a, phường L, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0327.260.509

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc H và ông Từ Văn N tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện; có tổ chức đám cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là: UBND xã K, tỉnh Cà Mau); cả hai được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122 ngày 25/11/2022.

Từ khi kết hôn, hai vợ chồng đã luôn xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vì bất đồng trong quan điểm sống, cảm thấy không còn hợp nhau về tính tình; không tìm được tiếng nói chung nên từ đó không còn tôn trọng, thương yêu nhau. Để hạnh

phúc gia đình không tan vỡ, con cái có đầy đủ cả cha và mẹ nên cả hai đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện, tìm cách hòa giải hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không thành càng khiến cho mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày một trầm trọng. Mâu thuẫn giữa chúng tôi cũng chưa qua địa phương hòa giải. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài thêm. Do đó, cả hai vợ chồng thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Từ Văn N và bà Huỳnh Ngọc H xác định trong thời kỳ hôn nhân có một người con chung là cháu Từ Bảo N1, sinh ngày 09/3/2024. Sau khi ly hôn, hai vợ chồng thống nhất giao các con cho bà Huỳnh Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Từ Văn N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi người con, nên ông N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Nợ chung: Cả hai vợ chồng xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí VHNGĐ: Ông Từ Văn N và bà Huỳnh Ngọc H phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ gồm lệ phí hôn nhân gia đình và lệ phí cấp dưỡng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ mà các bên đã nộp tại biên lai thu số 0000393 ngày 25/08/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà H và ông N đã nộp xong.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Từ Văn N và bà Huỳnh Ngọc H vẫn thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết luôn không hòa giải nữa.

- Về con chung: giao các cháu cháu Từ Bảo N1, sinh ngày 09/3/2024 cho bà Huỳnh Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Từ Văn N cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết

định công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi người con, nên ông Từ Văn N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí VHNGĐ: Ông Từ Văn N và bà Huỳnh Ngọc H phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ gồm lệ phí hôn nhân gia đình và lệ phí cấp dưỡng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ mà các bên đã nộp tại biên lai thu số 0000393 ngày 25/08/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà H và ông N đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- THA DS tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV 1 – Đồng Nai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng